

**UBND XÃ MƯỜNG NHÀ
TRƯỜNG MẦM NON MƯỜNG NHÀ**

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

Số: 50/KH-MNMN

Mường Nhà, ngày 27 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch chiến lược

1.1. Căn cứ pháp lý

Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về Chuẩn Hiệu trưởng đối với giáo dục mầm non;

Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 18/10/2018 của bộ GD & ĐT quy định chuẩn nghề nghiệp GV mầm non.

Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025.

Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành sửa đổi, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 13/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Căn cứ Luật Giáo dục 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019;

Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 về qui định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành chương trình làm quen với Tiếng Anh dành cho trẻ em Mẫu giáo;

Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi một số nội dung của chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư ban hành điều lệ trường Mầm non;

Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT Thông tư quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Kế hoạch 830/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Điện Biên kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030.

Căn cứ Nghị quyết Đảng Bộ xã Mường Nhà lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết Chi bộ trường mầm non Mường Nhà nhiệm kỳ 2025-2027;

1.2. Căn cứ thực tiễn

1.2.1. Những điểm mạnh nổi bật

Giai đoạn 2021-2025 nhà trường làm tốt công tác huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo ra lớp đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch, tính đến nay tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 55%, huy động mẫu giáo đạt 100%.

Đội ngũ CB, GV, NV cơ bản đã đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất; 100% Cán bộ quản lý có trình độ đại học; tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị; được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại khá, tốt.

100% Giáo viên có trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên, đã cơ bản biết ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 87,5% giáo viên được xếp loại Tốt; 87,5% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, 12,5% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 100% giáo viên được đánh giá hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên; 100% nhân viên có trình độ đạt chuẩn trở lên theo nhiệm vụ được giao; hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Duy trì giữ vững các điều kiện, tiêu chuẩn đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Xây dựng môi trường giáo dục “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.

1.2.2. Những điểm yếu cơ bản

Một bộ phận nhỏ giáo viên trẻ tuổi của trường còn hạn chế về ứng dụng CNTT và phương pháp giáo dục tích cực và ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến.

Các hoạt động giáo dục theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm” và tích hợp các phương pháp giáo dục tuy đã được triển khai, nhưng điều kiện về học liệu, thiết bị một số điểm trường Pha Thanh, Huổi sa lằng còn hạn chế.

Dân cư xã Mường Nhà đa dạng về thành phần dân tộc. Kinh tế địa phương đang phát triển nhưng vẫn còn một bộ phận hộ nghèo, cận nghèo, ảnh hưởng đến việc huy động trẻ ra lớp, chất lượng nuôi dưỡng cũng như công tác phối kết hợp với phụ huynh học sinh trong chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ còn hạn chế.

Cơ sở vật chất phòng học, phòng chức năng được xây dựng từ giai đoạn trước nên chưa đảm bảo quy cách theo quy chuẩn, thiếu một số thiết bị dạy học hiện đại như ti vi thông minh.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thông tin chung về nhà trường

Trường mầm non Mường Nhà địa điểm trụ sở chính: Bản Trung Tâm, xã Mường Nhà, Tỉnh Điện Biên. Trường mầm non Mường Nhà được thành lập tháng 6 năm 2003. Năm 2012 trường được tách ra thành 2 trường là trường mầm non xã Mường Nhà và trường mầm non Pu Lau xã Mường Nhà, nhà trường bắt đầu đi vào hoạt động từ năm học 2003-2004. Trường có tổng diện tích đất 5.880,2m², trong đó điểm trường Trung tâm 2.125,1m²; điểm trường Na Phay: 600m²; điểm trường Bản Ban: 1.422m²; điểm trường Phì Cao: 169,1m²; điểm Huổi sa lằng: 564m²; điểm trường Pha Thanh: 1.000m². Nhà trường có tổng số 13 phòng học và các phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ hiện đại đáp ứng cho công tác CSGD trẻ theo yêu cầu, cơ sở vật chất khang trang, môi trường học tập an toàn - sạch - đẹp - thân thiện, có đầy đủ các phòng học cho từng độ tuổi đảm bảo diện tích, có đủ các phòng chức năng theo quy định như phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, phòng họp của giáo viên, thư viện với đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.

Trải qua 22 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Giai đoạn 2020-2025 trường liên tục đạt tập thể lao động tiên tiến và tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng Bằng khen; Chi bộ Đảng nhiều năm liên tục hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Quy mô

Năm học 2025-2026, nhà trường có một điểm trường trung tâm và 5 điểm trường lẻ gồm điểm trường Na Phay, Bản Ban, Phì Cao, Huổi sa lăng, Pha Thanh với tổng số 13 nhóm/lớp, dự kiến huy động theo chỉ tiêu giao là 268 trẻ, trong đó: Nhóm trẻ: 4 nhóm, 64 trẻ; mẫu giáo 9 lớp, 204 trẻ; tỷ lệ huy động trẻ ra lớp phân đầu đạt 55%, mẫu giáo đạt 100%.

3. Đội ngũ

Tổng số CBQL, GV, NV: 22 người, trong đó BGH 03 người; giáo viên 16; nhân viên: 03 người. 100% cán bộ quản lý, giáo viên trong trường có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14.

Nhà trường có 03 nhân viên gồm: 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế, ngoài ra nhà trường còn hợp đồng ngắn hạn với 03 nhân viên để phục vụ công tác nấu ăn cho trẻ.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường có 13 phòng sinh hoạt chung được xây dựng kiên cố đảm bảo mỗi nhóm, lớp có 1 phòng để tổ chức các hoạt động chơi, ăn, ngủ với diện tích bình quân mỗi phòng là 43,5m². Có 01 phòng giáo dục thể chất diện tích 60m² được xây dựng bán kiên cố và có đầy đủ đồ dùng phát triển vận động đảm bảo theo quy định, có 01 phòng giáo dục nghệ thuật bán kiên cố có đàn, gương, gióng múa, trang phục với diện tích 60m²; 01 phòng thư viện kiên cố với diện tích 57m², các phòng chức năng đều có đủ đồ dùng, tài liệu, trang thiết bị cần thiết đáp ứng nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, CSGD trẻ của nhà trường. Toàn trường có 8 khu/phòng vệ sinh cho trẻ với diện tích 119m², bình quân 0,4m² /trẻ, có phòng vệ sinh đầy đủ máng tiêu và xí bệt dùng cho trẻ em gái. Khu vực rửa tay của trẻ em được bố trí riêng có chậu rửa, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi. Hiên chơi, đón trẻ em thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng, xung quanh hiên chơi có lan can với chiều cao là 1m. Nhà trường có hệ thống chiếu sáng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng; hệ thống quạt và thông gió phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo ấm về mùa đông,

mát về mùa hè.

Nhà trường có 04 bếp ăn được xây dựng kiên cố 02 bếp, bán kiên cố 02 bếp, có khu giao nhận thực phẩm, khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm, khu nấu ăn, khu chia ăn được thiết kế và tổ chức theo quy trình hoạt động một chiều, có thiết bị bảo quản thực phẩm, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, thực hiện lưu mẫu đúng quy định.

13/13 nhóm, lớp có thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

5. Thuận lợi và khó khăn trong phát triển nhà trường

5.1. Thuận lợi

Trường MN Mường Nhà xã Mường Nhà luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT, của Đảng uỷ - HĐND-UBND xã Mường Nhà, đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng Văn hoá - Xã hội.

Đội ngũ CBQL, GV, nhân viên luôn đoàn kết, khắc phục khó khăn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ từ chuẩn trở lên, có nghiệp vụ chuyên môn khá vững vàng.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy được bổ sung hàng năm cơ bản đảm bảo các yêu cầu theo quy định là điều kiện thuận lợi cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ, Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Các chế độ chính sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ luôn được quan tâm, thực hiện đầy đủ. Các chính sách hỗ trợ nhà nước cho trẻ ở các điểm trường đặc biệt khó khăn là điều kiện thuận lợi cho việc huy động trẻ ra lớp và duy trì tỷ lệ chuyên cần hàng năm.

Nhận thức của nhân dân, phụ huynh về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ mầm non đã có nhiều chuyển biến tích cực hơn trước.

5.2. Khó khăn

Trường có 5 điểm trường lẻ phân tán, dân cư phân bố không tập trung, trình độ dân trí không đồng đều nên cũng phần nào ảnh hưởng đến công tác phối hợp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Nguồn đầu tư xây dựng kiên cố hóa trường lớp chưa được tiếp tục triển khai, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển về quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Nguồn vốn đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn hạn chế.

Một số hạng mục như phòng học, bếp ăn, nhà vệ sinh, phòng chức năng, phòng giáo dục thể chất được xây dựng từ giai đoạn trước nên kết cấu chưa đảm bảo về diện tích và hạ tầng kỹ thuật.

Tại điểm trường hệ thống mạng Internet hạn chế nên khó khăn cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

6. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển giai đoạn trước

Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được nâng cao. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường năm sau luôn cao hơn năm trước, tính đến nay tỷ lệ huy động nhà trẻ đạt 55%, mẫu giáo đạt 100%, tỷ lệ chuyên cần hàng năm đạt cao trên 98%.

100% trẻ theo học tại trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

Nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Trường Mầm non Mường Nhà xã Mường Nhà phấn đấu trở thành trường mầm non chất lượng cao của xã, duy trì và nâng cao chất lượng của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, tiến tới đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào năm 2030; là môi trường giáo dục an toàn – thân thiện – sáng tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, ứng dụng hiệu quả phương pháp giáo dục tiên tiến, lấy trẻ làm trung tâm.

Nhà trường hướng tới việc hình thành và phát triển toàn diện thể chất – trí tuệ – cảm xúc – kỹ năng sống cho trẻ, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào bậc tiểu học; đồng thời trở thành điểm sáng về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong khu vực, được phụ huynh và cộng đồng tin tưởng, ủng hộ.

2. Sứ mệnh

Trường Mầm non Mường Nhà xã Mường Nhà cam kết mang đến môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, yêu thương và sáng tạo, nơi mọi trẻ em đều được chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục toàn diện về thể chất, trí tuệ, cảm xúc và kỹ năng sống. Nhà trường chú trọng lấy trẻ làm trung tâm, tôn trọng sự khác biệt và phát huy tối đa tiềm năng của từng cá nhân, đồng thời phối hợp chặt chẽ với gia đình và cộng đồng để tạo dựng nền tảng vững chắc cho trẻ bước vào bậc học tiếp theo.

Tạo được môi trường học tập thân thiện, có phòng học thoáng mát, rộng rãi, có nhiều đồ dùng, đồ chơi để mỗi học sinh đều có cơ hội trải nghiệm, rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo, phát triển hết tài năng của mình. Đội ngũ nhà giáo không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng hiệu quả công nghệ, khai thác tối ưu các nguồn lực xã hội, duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục, hướng tới đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 trong giai đoạn tới.

3. Giá trị cốt lõi

Nhà trường cần chú trọng xây dựng môi trường an toàn, thân thiện, lấy tình yêu thương và sự tôn trọng trẻ làm trung tâm. Duy trì và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; giữ vững uy tín với phụ huynh và cộng đồng.

Luôn luôn Sáng tạo, đổi mới khuyến khích giáo viên và trẻ tư duy sáng tạo, áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, linh hoạt.

Tăng cường sự hợp tác, gắn kết, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng để cùng phát triển.

Đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và chương trình giáo dục theo hướng lâu dài, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

4. Phương châm hành động

Với phương châm hành động của nhà trường giai đoạn 2025-2030 là “Yêu thương – Chất lượng – Sáng tạo – Hội nhập”, lấy tình yêu thương làm nền tảng, chất lượng làm mục tiêu, sáng tạo làm động lực, hội nhập làm hướng đi, quyết tâm xây dựng Trường Mầm non Mường Nhà xã Mường Nhà trở thành môi trường giáo dục an toàn – thân thiện – chất lượng cao cho mọi trẻ em.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2025-2030

1. Mục tiêu chung

Xác định mục tiêu tổng thể, bao quát cho toàn bộ chiến lược, phù hợp với tầm nhìn và sứ mệnh mà nhà trường đã đặt ra như: Đổi mới thực hiện chương trình GDMN; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo; hiện đại hóa cơ sở vật chất; tăng cường các dịch vụ giáo dục hướng tới sự hài lòng của cha mẹ trẻ và cộng đồng,...

2. Mục tiêu cụ thể

Xác định các mục tiêu cụ thể theo từng lĩnh vực hoạt động của nhà trường về: Xây dựng và phát triển đội ngũ; nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; cơ sở vật chất, thiết bị; xây dựng trường chuẩn và kiểm định chất lượng giáo dục; phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi; quản trị nhà trường; huy động các nguồn lực; ứng dụng CNTT-CDS, trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học,...

Các mục tiêu cần đảm bảo cụ thể, đo lường được, khả thi, phù hợp, có thời hạn cụ thể theo từng năm học hoặc từng giai đoạn ngắn.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

Hoàn thiện hệ thống quản lý: Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ (quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ, quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế phối hợp...); xây dựng và áp dụng quy trình làm việc khoa học, rõ ràng, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả. Chuẩn hóa hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định và thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong quản lý giáo dục.

Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác phát triển giáo dục mầm non của nhà trường. Kịp thời đề xuất, tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực cho nhà trường. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các ban ngành, đoàn thể để huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục đầu tư cho phát triển GDMN của nhà trường.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý: Triển khai, sử dụng các phần mềm quản lý trường học để quản lý nhân sự, học sinh, tài chính, cơ sở vật chất như phần mềm CSDL quốc gia, phần mềm missa, phần mềm quản lý cán bộ Temiss, quản lý hồ sơ điện tử, thực hiện ký số; quản

lý văn bản đi/đến. Sử dụng hiệu quả các nền tảng trực tuyến, mạng xã hội như Zalo, Facebook, website nhà trường để truyền thông, kết nối với phụ huynh và cộng đồng. Từng bước xây dựng mô hình “Trường học số” phù hợp với điều kiện thực tế.

Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ quản lý: Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về quản lý giáo dục, quản lý tài chính, quản lý nhân sự; việc học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm quản trị nhà trường hiện đại. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, hội thảo nhằm chia sẻ kinh nghiệm quản lý trong và ngoài nhà trường. Khuyến khích cán bộ quản lý tự học, nghiên cứu tài liệu, tham gia mạng lưới quản lý giáo dục trực tuyến để nâng cao trình độ.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá: Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ định kỳ và đột xuất các hoạt động của nhà trường (chuyên môn, tài chính, hành chính...). Đánh giá chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn kiểm định, đảm bảo duy trì và phát triển bền vững trường đạt chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục. Phát huy vai trò giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh, công khai minh bạch các hoạt động thu chi, quản lý tài sản, tài chính. Ứng dụng CNTT trong công tác báo cáo, đánh giá và lưu trữ kết quả kiểm tra, giám sát.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển mạng lưới, quy mô trường lớp, học sinh

Phát triển, mở rộng quy mô trường lớp, học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân. Bố trí hợp lý số lớp, số trẻ/lớp theo quy định, đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Phát triển cân đối giữa các độ tuổi, chú trọng nâng cao tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp. Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp tạo tiền đề cho công tác phổ cập giáo dục mẫu giáo.

Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục sát với thực tế trường, lớp gắn với quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Dự báo chính xác số lượng trẻ trong từng năm học để có biện pháp đáp ứng kịp thời về cơ sở vật chất, đội ngũ, trang thiết bị. Đề xuất phương án điều chỉnh quy mô, mạng lưới trường lớp theo sự biến động dân số.

Tham mưu chính quyền địa phương mở rộng quỹ đất để xây dựng cơ sở trường lớp tại trung tâm trường. Quy hoạch mạng lưới trường lớp khoa học, hợp

lý, thuận lợi cho trẻ đến trường. Ưu tiên sắp xếp, bố trí lại điểm trường lẻ, hướng tới tinh gọn, tập trung, đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp trẻ nhà trẻ 0-2 tuổi, mẫu giáo 3-5 tuổi phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao: Trẻ nhà trẻ (0-2 tuổi) đạt 57% trở lên; Trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi đạt tỷ lệ 100% hàng năm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường, đặc biệt trẻ nhà trẻ (0-2 tuổi). Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể tại địa phương để huy động trẻ mầm non trong độ tuổi ra lớp.

Thực hiện phổ cập GD cho trẻ em 3-5 tuổi: Duy trì, củng cố kết quả phổ cập GD mầm non cho trẻ 5 tuổi. Từng bước mở rộng và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-5 tuổi. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, kiểm tra, đánh giá phổ cập theo quy định của Bộ GD&ĐT và cơ quan quản lý các cấp.

Tăng cường tuyên truyền để phụ huynh đưa trẻ đi học đều đặn, đúng độ tuổi. Đảm bảo môi trường học tập an toàn, thân thiện, chất lượng nhằm thu hút trẻ đến trường. Theo dõi, quản lý sĩ số hằng ngày, có biện pháp hỗ trợ kịp thời với các trường hợp trẻ nghỉ học nhiều ngày. Biểu dương, nhân rộng gương điển hình và động viên kịp thời trẻ chuyên cần và những phụ huynh có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác phối hợp với nhà trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển chương trình; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Xây dựng và phát triển chương trình nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và đặc điểm trẻ em của từng độ tuổi, phù hợp với vùng miền. Thực hiện tiếp cận năng lực dựa trên tình cảm - xã hội, lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo quyền, sự công bằng, hòa nhập và tôn trọng sự khác biệt trong phát triển của trẻ. Triển khai có hiệu quả chương trình Giáo dục mầm non mới theo lộ trình của Bộ GD&ĐT và sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GD&ĐT. Phát triển các chuyên đề, hoạt động giáo dục gắn với thực tiễn văn hóa, truyền thống địa phương và nhu cầu xã hội.

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu, hứng thú, khả năng của trẻ. Đẩy mạnh ứng dụng các phương pháp giáo dục tích cực, phương pháp Stem, Steam, giáo dục trải nghiệm, dự án,

hoạt động nhóm. Tăng cường ứng dụng CNTT và các phương tiện dạy học hiện đại như ti vi thông minh, máy chiếu, ứng dụng AI vào tổ chức hoạt động giáo dục. Khuyến khích giáo viên sáng tạo trong thiết kế hoạt động, đồ dùng, đồ chơi tự tạo phục vụ giảng dạy.

Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, cân đối khẩu phần ăn, thực hiện nghiêm túc vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn bán trú. Tổ chức theo dõi, chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ và quản lý hồ sơ sức khỏe cho trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo hành, tai nạn thương tích. Tăng cường giáo dục thể chất, phát triển vận động cho trẻ thông qua hoạt động thể dục, vui chơi. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non, kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng và béo phì. Phối hợp với y tế xã, các ban ngành đoàn thể trong công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Tăng cường các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích; công tác vệ sinh ATTP; vệ sinh môi trường; phòng chống dịch bệnh....

Phát triển giáo dục toàn diện theo các lĩnh vực và kỹ năng sống cần thiết cho trẻ. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng trẻ. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, có kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, ham thích học tập, yêu quý cô giáo, ham thích đến trường...

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện cụ thể của các nhóm, lớp. Thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tự tìm tòi, trải nghiệm và khám phá.

Thực hiện nghiêm túc các chuyên đề “Tăng cường tiếng Việt”; Chuyên đề “ Tôi yêu Việt Nam” chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ ở tất cả các lĩnh vực. chỉ đạo các lớp làm nổi bật chuyên đề ngay từ khâu trang trí lớp tạo sự gần gũi, thân thiện với trẻ đồng thời lồng ghép đưa các nội dung này vào chương trình dạy học cho trẻ ở các khối lớp.

Thường xuyên tổ chức tốt các ngày hội ngày lễ, tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các buổi tham quan dã ngoại, các hoạt động tập thể cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, hoạt động tập thể.

Phát triển các hoạt động giao lưu, rèn luyện của học sinh và giáo viên nhằm nâng cao kỹ năng sống và văn hóa nghề nghiệp.

Tiếp nhận, quản lý và hỗ trợ trẻ khuyết tật, trẻ có nhu cầu đặc biệt trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập (nếu có). Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) phù hợp cho từng trẻ. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp giáo dục hòa nhập cho giáo viên. Phối hợp với phụ huynh và các tổ chức xã hội để hỗ trợ chăm sóc, giáo dục, can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật.

4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, NV

Tiến hành rà soát số lượng, chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV hằng năm so với định biên theo quy định. Tham mưu bổ sung, tuyển dụng đội ngũ còn thiếu, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, bố trí nhân sự hợp lý.

Phân công, bố trí giáo viên đúng chuyên môn, sở trường, phù hợp năng lực để phát huy hiệu quả. Điều chỉnh hợp lý số lớp, số trẻ trên một giáo viên để đảm bảo theo định mức quy định. Khuyến khích giáo viên tích cực đổi mới, sáng tạo trong các hoạt động giảng dạy, tạo môi trường làm việc tích cực, hiệu quả.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm theo chuẩn nghề nghiệp GVMN. Bồi dưỡng nhận thức chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội cho CBQL, GV, NV. Tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ và chuyên môn nghiệp vụ.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm, thiết bị hiện đại trong quản lý và dạy học. Khuyến khích giáo viên áp dụng công nghệ số trong thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng học liệu số, quản lý hồ sơ. Xây dựng môi trường làm việc số hóa, từng bước hình thành năng lực chuyển đổi số trong toàn bộ đội ngũ.

Lựa chọn, bồi dưỡng và phát huy vai trò đội ngũ giáo viên cốt cán, CBQL nòng cốt trong đổi mới giáo dục. Tạo cơ hội để đội ngũ cốt cán tham gia bồi

đường, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm cho đồng nghiệp. Xây dựng cơ chế khuyến khích, động viên và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong nhà trường

Thực hiện đánh giá giáo viên công bằng, khách quan, minh bạch dựa vào Thông tư hướng dẫn chuẩn nghề nghiệp GVMN và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng hỗ trợ, khuyến khích phát triển nghề nghiệp, gắn với kết quả đào tạo – bồi dưỡng. Tạo dựng môi trường làm việc tích cực, dân chủ, đoàn kết, khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao tinh thần trách nhiệm và sự hài lòng nghề nghiệp.

5. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đầu tư, xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị

Tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương tu sửa, xây dựng trường, lớp, phòng ban đảm bảo đủ số phòng học, phòng chức năng cho học sinh học tập, vui chơi. Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định. Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, chậu hoa cây cảnh tạo môi trường Xanh- Sạch- Đẹp thể hiện môi trường giáo dục thân thiện, an toàn.

Bổ sung thêm hệ thống cứu hỏa, thiết bị dạy học tối thiểu cho các lớp và rà soát bổ sung mua sắm đồ dùng, đồ chơi các nhóm lớp hàng năm.

6. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về tài chính

Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính hợp pháp, đúng mục đích, đảm bảo theo quy định tài chính hiện hành.

Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

7. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy. Sử dụng hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy, áp dụng chữ ký số trong văn bản đi – đến, các quyết định hành chính. Triển khai và khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý trường học. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung toàn trường, đảm bảo tính đồng bộ và bảo mật. Tăng cường sử dụng nền tảng trực tuyến, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội để kết nối với phụ huynh và cộng đồng.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học. Tổ chức tập huấn, hỗ trợ giáo viên trong thiết kế kế hoạch giáo dục, xây dựng học liệu số, trò chơi học tập bằng AI.

Tham mưu, đề xuất cấp trên và huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, bổ sung thiết bị CNTT (máy tính, máy chiếu, bảng tương tác, camera, wifi toàn trường, tivi thông minh và các thiết bị hiện đại khác). Nâng cấp đường truyền internet ổn định, phủ sóng toàn bộ khuôn viên trường và điểm trường. Bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế kịp thời thiết bị hỏng hóc, đảm bảo tính liên tục trong ứng dụng CNTT.

Xây dựng kho học liệu số của nhà trường như bài giảng điện tử, video, hình ảnh, giáo án điện tử, ngân hàng trò chơi – hoạt động) phục vụ cho chăm sóc, giáo dục trẻ. Khuyến khích giáo viên tham gia xây dựng, chia sẻ và làm giàu kho học liệu số. Tổ chức quản lý, cập nhật kho học liệu số thường xuyên, dễ truy cập, sử dụng hiệu quả trong dạy học. Kết nối kho học liệu số của nhà trường với các hệ thống học liệu mở của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

8. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về huy động các nguồn lực và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng

Đẩy mạnh công tác truyền thông: Xây dựng và phát triển các kênh truyền thông của nhà trường (Website, fanpage, Zalo, Facebook...) để lan toả, quảng bá hình ảnh, hoạt động và những thành tựu của nhà trường đến phụ huynh và cộng đồng. Tổ chức các sự kiện, hoạt động cộng đồng, ngày hội trải nghiệm để thu hút phụ huynh, cộng đồng tham gia và đồng hành.

Tăng cường vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc, giáo dục và hỗ trợ các hoạt động của nhà trường. Tổ chức lấy ý kiến phụ huynh định kỳ để kịp thời nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng và tạo sự đồng thuận.

Phát huy vai trò giám sát, đồng hành của phụ huynh nhằm nâng cao tính minh bạch, dân chủ trong quản lý, sử dụng nguồn lực.

Mở rộng quan hệ với cộng đồng và các tổ chức: Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị tại địa phương trong xây dựng và phát triển nhà trường. Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trải nghiệm gắn với phong trào, đặc thù địa phương, gắn kết nhà trường với cộng đồng thông qua các hoạt động.

Chủ động tìm kiếm, kết nối, xây dựng mối quan hệ với các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cá nhân hảo tâm trong và ngoài tỉnh. Huy động nguồn lực tài trợ xây dựng cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị, học liệu, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn tài trợ; tri ân, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân đồng hành cùng nhà trường.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Gồm 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Từ năm 2025-> 2027

Giai đoạn 2: Từ năm 2028 -> 2030

1. Giai đoạn 1: Từ năm 2025-2027

Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Mạng lưới trường, lớp được củng cố, sắp xếp, mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường; Phân đầu tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 3 đến dưới 36 tháng: Năm 2025 đạt 55%, 2026 đạt 55%, năm 2027 đạt 56%; Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo hàng năm đạt 100% (không tính trẻ khuyết tật).

Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì 100% nhóm, lớp mầm non học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế.

Về đội ngũ: Phân đầu 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn trở lên. Tỷ lệ giáo viên/lớp hàng năm đạt tối thiểu 2,0 giáo viên/lớp. 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức độ khá trở lên.

Về cơ sở vật chất, trường, lớp: duy trì tỷ lệ 01 phòng học/lớp, nhóm; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 80% trở lên;

Về kiểm định chất lượng giáo dục: Hàng năm nhà trường mầm non hoàn thành tự đánh giá và duy trì được trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Về phổ cập giáo dục mầm non: Cùng cố và duy trì kết quả chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi. Đạt chuẩn phổ cập mẫu giáo 3-5 tuổi vào năm 2027.

2. Giai đoạn 2: Từ năm 2028-2030

Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Mạng lưới trường, lớp được củng cố, sắp xếp, mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường; Phần đầu tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 3 đến dưới 36 tháng: Năm 2028 đạt 56,2%, 2029 đạt 56,5%, năm 2030 đạt 57%; Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo hàng năm đạt 100% (không tính trẻ khuyết tật).

Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì 100% nhóm, lớp mầm non học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,4%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được không chế.

Về đội ngũ: Phần đầu hàng năm có 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn trở lên. Tỷ lệ giáo viên/lớp hàng năm đạt tối thiểu 2,0 giáo viên/lớp. 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức độ khá trở lên.

Về cơ sở vật chất, trường, lớp: duy trì tỷ lệ 01 phòng học/lớp, nhóm; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 85% trở lên;

Về kiểm định chất lượng giáo dục: Hàng năm nhà trường mầm non hoàn thành tự đánh giá và duy trì được trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Về phổ cập giáo dục mầm non: Cùng cố và duy trì kết quả chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi. Hàng năm duy trì đạt chuẩn phổ cập mẫu giáo 3-5 tuổi.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

a) Hiệu trưởng

Tham mưu, đề xuất với Sở GD&ĐT, UBND xã về các cơ chế, chính sách, nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chiến lược.

Thành lập Hội đồng tư vấn về xây dựng KH chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030.

Tổ chức xây dựng dự thảo KH chiến lược, lấy ý kiến của CBQL, GV, NV trong trường, phụ huynh học sinh; các đoàn thể trong trường;...

Xin ý kiến góp ý của chính quyền địa phương, Sở GD&ĐT.

Trình Hội đồng trường xem xét, thông qua. Ban hành kế hoạch chiến lược và trình UBND xã phê duyệt KH chiến lược.

Triển khai chiến lược tới toàn thể CBQL, GV, NV. Chỉ đạo công khai KH chiến lược lên Website của trường. Gửi cho cơ quan quản lý cấp trên, chỉ bộ và các bên liên quan.

Đại diện nhà trường trong các mối quan hệ với địa phương, các tổ chức, đơn vị tài trợ để huy động nguồn lực; giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược.

Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với khả năng, sở trường của từng người, chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc thực hiện đảm bảo tiến độ.

Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tiến độ và kết quả thực hiện Chiến lược tới các cơ quan quản lý các cấp.

b) Phó hiệu trưởng

Tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Hiệu trưởng trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chiến lược theo phân công nhiệm vụ. Xây dựng dự thảo các kế hoạch hành động chi tiết (hàng năm, theo quý, tháng) dựa trên Chiến lược; phụ trách, điều hành việc triển khai các nhóm nhiệm vụ giải pháp của chiến lược theo phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng. Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện từ các tổ chuyên môn, các đoàn thể và cá nhân để báo cáo Hiệu trưởng,...

2. Tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Tổ trưởng: Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ theo năm học và từng giai đoạn, phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ, triển khai, thảo luận và thống nhất các nội dung liên quan đến chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, hồ sơ chuyên môn của giáo viên trong tổ; kịp thời báo cáo Ban giám hiệu. Đề xuất biện pháp bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao năng lực, tay nghề cho giáo viên; phát hiện, bồi dưỡng giáo viên giỏi, giáo viên cốt cán. Phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; động viên, khuyến khích giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, viết sáng kiến. Phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu

trong quản lý, chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh trong công tác chuyên môn.

Tổ phó: Hỗ trợ tổ trưởng trong việc xây dựng, triển khai và giám sát kế hoạch hoạt động. Trực tiếp phụ trách một số nội dung chuyên môn theo phân công, đảm bảo kịp thời, chất lượng. Theo dõi, đôn đốc giáo viên trong tổ thực hiện quy chế chuyên môn, chế độ hồ sơ, sổ sách. Thay mặt tổ trưởng điều hành sinh hoạt tổ khi được ủy quyền và đề xuất sáng kiến, biện pháp nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn của tổ.

3. Giáo viên, nhân viên

Giáo viên: Xây dựng và tổ chức kế hoạch giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non mới đảm bảo lộ trình của các cấp và kế hoạch nhà trường. Vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục tích cực, lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường hoạt động trải nghiệm, Steam, dự án, CNTT. Chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn thể chất và tinh thần cho trẻ. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và CDS trong giảng dạy. Tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, phối hợp tốt với phụ huynh và cộng đồng trong chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Nhân viên: Quản lý hồ sơ, công văn, văn bản đi/đến; ứng dụng CNTT trong quản lý. Nhân viên kế toán tham mưu thực hiện quản lý tài chính, kế toán đúng quy định; công khai minh bạch tài chính; tham mưu cho Ban giám hiệu về công tác thu chi, sử dụng nguồn lực. Nhân viên y tế học đường quản lý hồ sơ sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, theo dõi và chăm sóc sức khỏe trẻ hằng ngày; tham gia giáo dục kỹ năng sống, vệ sinh, phòng bệnh. Nhân viên cấp dưỡng: Thực hiện chế biến bữa ăn bán trú đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm; phối hợp theo dõi khẩu phần ăn của trẻ. Nhân viên bảo vệ: Đảm bảo an ninh, an toàn tài sản và trật tự trong khuôn viên nhà trường; phối hợp kiểm soát ra vào, phòng chống cháy nổ.

4. Các tổ chức, đoàn thể

4.1. Hội đồng trường

Tổ chức cho các thành viên Hội đồng trường đóng góp ý kiến vào dự thảo KH chiến lược sau khi nhà trường trình.

Ban hành Nghị quyết thông qua KH chiến lược; nghị quyết điều chỉnh, bổ sung chiến lược.

Giám sát việc thực hiện KH chiến lược của nhà trường.

4.2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Tổ chức các phong trào thi đua, hoạt động tình nguyện, các chương trình rèn luyện kỹ năng sống cho đoàn viên và trẻ mầm non.

Phát huy sức trẻ trong ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, thân thiện. Bồi dưỡng, phát triển đoàn viên, xây dựng nguồn cho Đảng. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào văn hóa - văn nghệ - thể thao.

4.3. Ban đại diện CMHS

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Vận động phụ huynh ủng hộ, tham gia các hoạt động giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp.

Là cầu nối giữa phụ huynh và nhà trường, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất trong giáo dục trẻ.

Tham gia giám sát việc thu chi, đảm bảo tính minh bạch, dân chủ trong sử dụng các nguồn lực.

5. Cơ chế phối hợp với các tổ chức liên quan

5.1. Với các ban ngành, đoàn thể địa phương

Phối hợp với Trưởng các thôn/đội/bản, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học, Hội Cựu chiến binh... trong công tác tuyên truyền, huy động trẻ đến trường, tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, giáo dục kỹ năng sống.

Kết nối với trạm y tế xã để quản lý sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ.

Phối hợp với các tổ chức xã hội, công an xã, dân quân để đảm bảo an ninh, an toàn trường học

5.2. Với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện cơ chế phối hợp hai chiều, dân chủ, công khai, định kỳ họp và trao đổi thông tin. Huy động sự tham gia của phụ huynh trong công tác giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng và xây dựng cơ sở vật chất. Tạo sự đồng thuận và đồng hành của phụ huynh trong thực hiện các mục tiêu chiến lược của nhà trường.

5.3. Với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm

Thiết lập mối quan hệ hợp tác, kêu gọi hỗ trợ, tài trợ để nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bữa ăn bán trú cho trẻ.

Đảm bảo cơ chế công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng và báo cáo nguồn lực tài trợ.

Tri ân, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực.

5.4. Nguyên tắc phối hợp

Đảm bảo dân chủ - công khai - minh bạch - hiệu quả.

Phối hợp dựa trên kế hoạch thống nhất, có phân công rõ ràng trách nhiệm, thời gian và kết quả đầu ra.

Có cơ chế theo dõi, đánh giá, ghi nhận và biểu dương các cá nhân, tổ chức tham gia hiệu quả.

VIII. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

1. Cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ

Định kỳ cuối học kỳ vào thời điểm tháng 12 và tháng 5 hàng năm tiến hành đánh giá tiến độ, điều chỉnh kế hoạch chiến lược. Rà soát việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch chiến lược và đánh giá tiến độ thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu trong từng lĩnh vực (chất lượng nuôi dưỡng - chăm sóc - giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ, công tác quản lý...). để kịp thời đề xuất giải pháp điều chỉnh kế hoạch triển khai ngắn hạn và trung hạn. Cập nhật, bổ sung các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế.

Cuối mỗi năm học tiến hành tổ chức sơ kết kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược trong từng năm học để đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu ngắn hạn của năm và rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện, sự phối hợp giữa các bộ phận thông qua hình thức họp hội đồng sư phạm toàn trường hoặc lấy ý kiến đóng góp từ giáo viên, phụ huynh, các bên liên quan (nếu cần).

Cuối giai đoạn: Tiến hành tổng kết, đánh giá hiệu quả kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030 vào năm 2030 để đánh giá những việc đã làm được và những việc chưa làm được để kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn mới.

2. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược

Căn cứ vào kết quả đánh giá định kỳ vào cuối mỗi học kỳ, cuối năm để kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch: quy mô học sinh, chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ giáo viên, nguồn lực tài chính... và đưa ra các giải pháp thực hiện phù hợp nhất để đạt được mục tiêu tổng thể một cách hiệu quả nhất.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 của Trường Mầm non Mường Nhà xã Mường Nhà, trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND xã Mường Nhà (b/c);
- CB.GV,NV;
- Ban đại diện CMHS;
- Đăng website trường;
- Lưu: VT.



Quảng Thị Nhung

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ MƯỜNG NHÀ
CHỦ TỊCH
 (Ký tên, đóng dấu)

